

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

2/ Ông Hoàng Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Anh Nguyễn Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 25/02/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXX ST-HS ngày 12/4/2021, đối với bị cáo:

Trần Lê Anh D (tên gọi khác: D Điểm), sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp T xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh P, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H, sinh năm 1970; tiền sự: không; tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/7/2020, cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Bùi Minh P**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường x, thành phố 1, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Đặng Quốc T**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường x, thành phố 1, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

2. Anh **Vũ Quang T**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường x, thành phố 1, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

3. **Anh Nguyễn Ngọc Phú Q**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

4. **Anh Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

5. **Ông Trần Minh P**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Khánh L, sinh năm 1994, ngụ khu phố 6, phường 2, thành phố B, tỉnh L là bạn gái của Đặng Quốc T, có mượn của Nguyễn Phương D (chưa xác định lai lịch) là bạn gái của Bùi Minh P, sinh năm 1988, ngụ tại khu phố 3, phường X, thị xã L (nay là thành phố L) số tiền 500.000 đồng nên vào ngày 03/9/2017, D đã gọi điện cho L yêu cầu L trả số tiền trên nên giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, P qua phòng trọ của L tại phường X, thị xã L (nay là thành phố Long Khánh) gây gổ và đánh L nên L gọi điện cho T biết. Sau đó, T có kể cho Lê Trần Anh D nghe và cả hai đi về nhà Anh D trên đường Trần P lấy 02 cây mã tấu tự chế dài khoảng 60cm cất giấu trong người. T tiếp tục gọi điện cho Vũ Quang T nhờ T đi đánh nhau với P, T đồng ý. Do T đang đi cùng với Nguyễn Ngọc Phú Q nên T rủ Q đi cùng, Q đồng ý và cả hai về nhà của Q lấy 02 cây mã tấu tự chế dài khoảng 60cm cất giấu trong người rồi đi ra bên xe L tại phường X gặp T, D, Nguyễn Thanh B cùng một số đối tượng khác (chưa rõ nhân thân lai lịch). Đặng Quốc T gọi điện cho anh P và biết được anh P đang hát karaoke tại quán Phồn Hoa trên đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân An, thị xã L (nay là thành phố L) nên tất cả cùng đi đến quán karaoke Phồn Hoa. Khi đến quán, Đặng Quốc T và Trần Lê Anh D, Nguyễn Thanh B cầm mã tấu xông vào phòng số 1 chém nhiều nhát vào người anh P; còn Q, T và một số đối tượng khác cầm mã tấu đứng ngoài hỗ trợ. Sau khi anh P bỏ chạy ra ngoài thì tất cả bỏ trốn. Đến ngày 20/9/2018, Trần Lê Anh D tiếp tục dùng dao chém ông Phan Văn L tại xã B, thành phố L thì bị Công an xã B bắt theo lệnh truy nã.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 1057/CN-BV ngày 14/9/2017, Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh, thể hiện Bùi Minh P có các thương tích sau:

Vết thương mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước: 07cm x 02cm x 04cm, đứt cơ duỗi chung các ngón, cơ duỗi cổ tay quay dài, ngắn, đứt nhánh sau thần kinh quay, gãy hở 1/3 trên xương quay. Mở rộng vết thương hình chữ Z thêm 10cm; Vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, kích thước: 02cm x 01cm x 01cm, sâu tới xương, mở rộng vết thương sâu tới xương cánh tay, vỡ 01 phần vỏ xương; Vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái, kích thước: 05cm x 02cm x 02cm, đứt cơ chày trước, sâu 03cm, vỡ 01 phần vỏ xương chày; Không

gập duỗi cổ tay trái được, các ngón bàn tay trái hạn chế vận động.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 0831/GDPY/2017 ngày 20/10/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

Tổn thương gãy 1/3 trên xương quay trái đang kết hợp xương trục thẳng. Tỷ lệ 10%; Tổn thương mẽ xương chày trái. Tỷ lệ 01%; Tổn thương đứt cơ duỗi cổ tay quay dài, để lại hạn chế động tác gập duỗi cổ tay trái. Tỷ lệ 06%; Tổn thương đứt cơ duỗi chung các ngón. Tỷ lệ 04%;

Vết thương cánh tay trái kích thước 6,5 x 0,5cm; vết thương cẳng tay trái, kích thước 14,5 x 0,3 cm; vết thương cẳng chân trái kích thước 07 x 0,3cm. Tỷ lệ 03%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Bùi Minh P là 23%, do vật sắc gây ra

Tại kết luận giám định số 620/KL-VPYTW ngày 05/12/2018, của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 03/9/2017), Trần Lê Anh D bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình do bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71 - ICD10).

Trước, trong và sau ngày 20/9/2018 và hiện nay, Trần Lê Anh D bị mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình do bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71 - ICD10).

Tại kết luận giám định số 318/KL-VPYTW ngày 29/6/2020, của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: hiện nay Trần Lê Anh D đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 23/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Lê Anh D về “Cố ý gây thương tích”, được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Lê Anh D từ **14 tháng đến 16 tháng** tù.

Về xử lý vật chứng: 01 cây mã tấu tự chế, lưỡi màu trắng, cán có quấn băng keo đen; 01 cây mã tấu tự chế, lưỡi màu đen, cán quấn băng keo màu trắng màu trắng (đã bị tịch thu tiêu hủy theo bản án số 78/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho anh Bùi Minh P. Không ai có

ý kiến gì thêm nên không xem xét.

Đối với hành vi Trần Lê Anh D gây thương tích cho ông Phan Văn L cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Long Khánh tách ra xử lý bằng vụ án riêng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện việc mâu thuẫn cá nhân nên vào ngày 03/9/2017, Đặng Quốc T đã rủ Nguyễn Thanh B, Trần Lê Anh D, Vũ Quang T, Nguyễn Ngọc Phú Q và một số đối tượng khác đi đến quán karaoke Phồn Hoa trên đường N, phường X, thị xã L (nay là thành phố L) dùng mã tấu tự chế chém nhiều nhất vào người của anh Bùi Minh P gây thương tích cho anh P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Trong vụ án bị cáo D tham gia với vai trò là người thực hành tích cực.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Lê Anh D đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ vụ án là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Giữa Trần Lê Anh D với anh Bùi Minh P không có quen biết, không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo D đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém anh Bùi Minh P gây thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Hành vi này của D đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, do tỷ lệ thương tích của anh P là 23% nên hành vi của Trần Lê Anh D đã phạm vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị can Trần Lê Anh D gây thương tích cho anh Bùi Minh P vào ngày 03/9/2017, tại phường X, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Xét thấy khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) có khung hình phạt cao nhất là 7 năm tù, còn khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt cao nhất là 6 năm tù. Do đó, áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử đối với bị cáo Trần Lê Anh D là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D bị mắc bệnh tâm thần làm mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình nhưng nguyên nhân dẫn đến tình trạng bệnh tật này là do bị cáo dùng chất kích thích (chất ma túy), không phải là do bệnh lý tự phát sinh từ cơ thể của bị cáo D nên không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 21 Bộ luật hình sự nhưng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đồng thời bị cáo Trần Lê Anh D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác là người phạm tội thành khẩn khai báo; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin bãi nại được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Về vật chứng: 01 cây mã tấu tự chế, lưỡi màu trắng, cán có quấn băng keo đen; 01 cây mã tấu tự chế, lưỡi màu đen, cán quấn băng keo màu trắng (đã bị

tịch thu tiêu hủy theo bản án số 78/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) nên không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho anh Bùi Minh P. Không ai có ý kiến gì thêm nên không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Ngọc Phú Q, Vũ Quang T và Nguyễn Thanh B đã bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, tại bản án số 78/2018/HSST, ngày 04 tháng 7 năm 2018 và đã có hiệu lực thi hành nên không xem xét.

[8] Đối với hành vi bị cáo Trần Lê Anh D gây thương tích cho ông Phan Văn L Công an thành phố Long Khánh đã tách ra và xử lý bằng vụ án riêng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1; điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Lê Anh D phạm phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Lê Anh D **02 (hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2020, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2018 đến ngày 13/12/2018 và thời gian bị cáo thực hiện Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 14/12/2018 đến ngày 11/11/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Lê Anh D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, liên quan ông Trần Minh P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và những người có quyền lợi, liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Long Khánh;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hoa